

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 13-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh
2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 29/6/2020 đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn ..., xã T, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: 01, ngày 29/7/2019 Công an xã Q, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/4/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. **Ông Lê Quốc V**, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố ..., thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

2. **Ông Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà ..., đường H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Trần D, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, tổ dân phố .., thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Thúy V, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ..., xã E, huyện C, tỉnh Đ.

2. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà ..., đường N, tổ dân phố ..., thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/4/2020 đến ngày 04/4/2020, Lê Minh H sinh năm: 1986, trú tại: thôn ..., xã E, huyện C, tỉnh Đ đã thực hiện 03 vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/4/2020, Lê Minh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47K4- đi từ phòng trọ tại đường Đ, phường T, thành phố B đến thị trấn Q, huyện C để tìm tài sản trộm cắp. Khi H đi đến số nhà ... đường H, thị trấn Q, huyện C thì nhìn thấy có nhiều giàn giáo của anh Lê Quốc V, sinh năm: 1979, trú tại tổ dân phố ..., thị trấn Q, huyện C đang dựng để làm công trình sửa chữa. H quan sát thấy không có người trông coi nên đã lấy trộm 05 chân giàn giáo có kích thước (1,60 x 1,10)m, để lên xe mô tô chở đến điểm thu mua phế liệu tại địa chỉ số ... , tổ dân phố ..., thị trấn Q bán cho chị Đỗ Thị L được số tiền 250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 03/4/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47K4- ... tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi H đi ngang qua nhà anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1985, trú tại số nhà ... , thị trấn Q, huyện C thì thấy cửa cổng không đóng, bên hông nhà có 02 cây sắt vuông có kích thước (0,04 x 0,04)m, dài 4,6m; 02 cây sắt chéo giàn giáo dài 2,78m, đường kính 0,015m; 02 cây sắt chéo giàn giáo dài 3,0m, đường kính 0,015m. H quan sát thấy không có người trông coi nên đã lấy trộm các tài sản trên để lên xe mô tô và chở đến địa điểm thu mua phế liệu bán cho chị Đỗ Thị L được số tiền 40.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/4/2020, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47K4- ... đi từ phòng trọ ở thành phố B đến thị trấn Q, huyện C để tìm tài sản trộm cắp. Khi H đi qua căn nhà đang xây của anh Nguyễn Trần D, sinh năm: 1984, trú tại đường N, tổ dân phố ..., thị trấn Q, huyện C không có người

trông coi nên H đi bộ vào trong và lấy trộm 01 cuộn sắt Ø 8 (phi 8), hiệu POMINA có trọng lượng 55kg rồi mang lên xe mô tô chở đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar kết luận:

55 ký sắt Ø 8 (phi 8), hiệu Pomina mua ngày 01/4/2020. Giá 15.034 đồng/kg x 55kg = 826.870 đồng; 02 cây sắt vuông 0,04m, chiều dài 4,6m mua tháng 6/2019. Giá 100.000 đồng/cây x 02 cây = 200.000 đồng; 05 giàn giáo bằng kim loại có kích thước (1,60x 1,10)m mua vào tháng 10/2019. Giá 300.000 đồng/giàn giáo x 05 giàn giáo x 80% = 1.200.000 đồng; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 2,78m, 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 3,0m mua tháng 6/2019. Giá 50.000 đồng/cây chéo giàn giáo x 04 cây x 80% = 160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá theo trung cầu giám định là: 2.386.870 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar kết luận: 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 61S4 - ..., nhãn hiệu SYMEN, số loại C110, số máy 01119842, số khung 0019842, màu sơn bạc - đỏ giá trị còn lại là 1.750.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, gồm: 05 cây giàn giáo bằng kim loại có kích thước (1,60x 1,10)m; 02 cây sắt bằng kim loại vuông 0,04m, chiều dài 4,6m; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 2,78m, đường kính 0,015m; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 3,0m, đường kính 0,015m; 55 kg sắt loại Ø 8 (phi 8), hiệu Pomina; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 61S4 - 9971, nhãn hiệu SYMEN, số máy 01119842, số khung 0019842; 02 sọt sắt được nối với nhau bằng 02 khúc tre tròn.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 19/6/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh H, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2020.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng thời gian từ ngày 03/4/2020 đến ngày 04/4/2020 tại thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar bị cáo Lê Minh H đã có hành vi lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Vụ thứ nhất: Bị cáo trộm cắp 05 cây giàn giáo bằng kim loại có kích thước (1,60 x 1,10)m của anh Lê Quốc V; Vụ thứ 2: Bị cáo trộm cắp 02 cây sắt vuông 0,04m, chiều dài 4,6m; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 2,78m, đường kính 0,015m; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 3,0m, đường kính 0,015m của anh Nguyễn Hoàng V; Vụ án thứ 3: Bị cáo trộm cắp 55 kg sắt loại Ø 8 (phi 8), hiệu Pomina của anh Nguyễn Trần D. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 2.386.870 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Minh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân và biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, với bản chất tham lam, lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 29/7/2019 bị Công an xã Q, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù, mỗi lần trộm cắp tài sản có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Lê Quốc V, ông Nguyễn Hoàng V, ông Nguyễn Trần D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản 05 cây giàn giáo bằng kim loại có kích thước (1,60x 1,10)m; 02 cây sắt bằng kim loại vuông 0,04m, chiều dài 4,6m; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 2,78m, đường kính 0,015m; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 3,0m, đường kính 0,015m; 55 kg sắt loại Ø 8 (phi 8), hiệu Pomina Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 17/4/2020 trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Quốc V, ông Nguyễn Hoàng V, ông Nguyễn Trần D là phù hợp đúng với quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 47K4- 8173, nhãn hiệu SYMEN có gắn sẵn 02 sọt sắt, bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Do chưa xác minh làm rõ nguồn gốc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với số tiền 290.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với chị Đỗ Thị L là người mua những tài sản của bị cáo, chị L không biết những tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Cư M'gar không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại 05 cây giàn giáo bằng kim loại có kích thước (1,60 x 1,10)m cho anh Lê Quốc V; 02 cây sắt vuông 0,04m, chiều dài 4,6m; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 2,78m, đường kính 0,015m; 02 cây chéo giàn giáo bằng kim loại dài 3,0m, đường kính 0,015m cho anh Nguyễn Hoàng V; 55 kg sắt loại Ø 8 (phi 8), hiệu Pomina cho anh Nguyễn Trần D là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 290.000 đồng của bị cáo Lê Minh H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở